

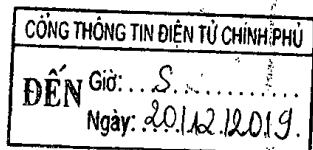
TTĐT (2)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35/2019/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2019



QUYẾT ĐỊNH

Quy chế phối hợp liên ngành quản lý hoạt động nhập khẩu phế liệu

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Quy chế phối hợp liên ngành quản lý hoạt động nhập khẩu phế liệu.

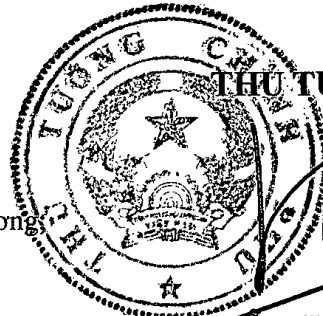
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp liên ngành quản lý hoạt động nhập khẩu phế liệu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b). **110**



THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

QUY CHẾ

Phối hợp liên ngành quản lý hoạt động nhập khẩu phế liệu
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2019/QĐ-TTg
ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về nguyên tắc, mục đích, nội dung, phương thức và trách nhiệm trong việc phối hợp giữa các Bộ: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công an, Quốc phòng, Công Thương, Ngoại giao, Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi tắt là các bộ) và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân) trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài vào Việt Nam.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm phối hợp chặt chẽ hiệu quả; phân công cụ thể trách nhiệm phối hợp của các bộ và Ủy ban nhân dân trong công tác quản lý hoạt động nhập khẩu phế liệu.

2. Hoạt động phối hợp phải dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các bộ, Ủy ban nhân dân; tuân thủ các quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật; bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công việc, giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hoạt động nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài vào Việt Nam.

3. Khi phát sinh các vấn đề cần xử lý thuộc thẩm quyền của cơ quan nào thì cơ quan đó chủ trì và các đơn vị khác phối hợp; khi phát sinh vụ việc thuộc thẩm quyền của nhiều cơ quan quản lý thì cơ quan nào thụ lý đầu tiên sẽ chủ trì xử lý.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp quán triệt, trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu về những quy định của pháp luật, chủ trương, chính sách mới liên quan trực tiếp đến công tác quản lý hoạt động nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất thuộc lĩnh vực của đơn vị mình quản lý.

2. Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước theo lĩnh vực chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý đối với hoạt động nhập khẩu phế liệu.

3. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động nhập khẩu phế liệu khi cần thiết.

4. Phối hợp, trao đổi về những phương thức, thủ đoạn hoạt động của các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật, phục vụ công tác xác minh, điều tra và xử lý vi phạm đối với hoạt động nhập khẩu phế liệu (trừ các thông tin, tài liệu không được phép cung cấp theo quy định của Nhà nước, bộ, ngành chủ quản).

5. Phối hợp trong công tác phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động nhập khẩu phế liệu.

Điều 4. Phương thức và cơ chế phối hợp

1. Tùy từng nội dung phối hợp, việc phối hợp có thể được thực hiện thông qua các phương thức cụ thể sau:

- a) Gửi công văn, thư điện tử.
- b) Tổ chức họp trao đổi, lấy ý kiến.
- c) Trao đổi qua điện thoại, fax.
- d) Cập nhật, chia sẻ các thông tin có liên quan đến hoạt động nhập khẩu phế liệu lên Hệ thống Cổng thông tin một cửa quốc gia, Cổng thông tin điện tử của các Bộ.
- đ) Thành lập tổ công tác để xử lý các vấn đề có tính liên ngành và cấp bách.

2. Việc lựa chọn phương thức phối hợp do các cơ quan, bộ ngành cùng cấp thống nhất, quyết định phù hợp với điều kiện cụ thể tại từng địa bàn, cấp đơn vị.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Trao đổi, chia sẻ và cập nhật thông tin có liên quan đến các hoạt động nhập khẩu phế liệu vào lãnh thổ Việt Nam

1. Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường:

Thu thập và cung cấp thông tin lên Cổng thông tin điện tử của ngành và Cổng thông tin một cửa quốc gia:

a) Thông tin chính sách quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với hoạt động nhập khẩu và sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

b) Thông tin phân tích, đánh giá, dự báo tình hình hoạt động nhập khẩu phế liệu vào Việt Nam, rủi ro về vi phạm pháp luật và nguy cơ gây nguy hại cho môi trường, ảnh hưởng đến cuộc sống, sức khỏe của cộng đồng dân cư.

2. Trách nhiệm của Bộ Tài chính: Cung cấp thông tin lên Cổng thông tin điện tử của ngành và Cổng thông tin một cửa quốc gia các quy định, quy trình, thủ tục hải quan trong việc thực hiện nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài vào Việt Nam.

3. Trách nhiệm của Bộ Công Thương:

Thu thập và cung cấp thông tin lên Cổng thông tin điện tử của ngành và Cổng thông tin một cửa quốc gia:

a) Thông tin về cơ chế, chính sách quản lý nhà nước trong hoạt động nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài về Việt Nam.

b) Thông tin về việc thực hiện các quy định của pháp luật và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại trên thị trường có liên quan phế liệu nhập khẩu.

c) Thông tin nghiên cứu thị trường, tổng hợp, phân tích và thông tin về chính sách, pháp luật và công nghiệp, thương mại, thương nhân trong và ngoài nước liên quan phế liệu nhập khẩu.

4. Trách nhiệm của Bộ Ngoại giao: Kịp thời thông tin lên Cổng thông tin điện tử của ngành và Cổng thông tin một cửa quốc gia khi có thông tin về sự thay đổi các chính sách đối với rác thải, phế liệu của các nước trên thế giới.

5. Trách nhiệm của các bộ, Ủy ban nhân dân: Cung cấp các thông tin, văn bản có liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài vào Việt Nam thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn đơn vị quản lý.

6. Thời hạn trao đổi, cung cấp thông tin

a) Thông tin thường xuyên, định kỳ

Các bộ, Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm cung cấp, chia sẻ công khai những thông tin, tài liệu mang tính thường xuyên, định kỳ mỗi quý một lần vào ngày 05 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo qua Cổng thông tin điện tử của ngành, Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc qua hình thức văn bản, thư điện tử với các cơ quan, bộ ngành liên quan.